

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I- THÔNG TIN CHUNG:

1- Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần DAP - Vinachem
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200827051 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/7/2008, thay đổi lần thứ 5 ngày 22 tháng 12 năm 2020.
- Vốn điều lệ: 1.461.099 tỷ đồng
- Địa chỉ: N5.8 Khu Công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu Kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.
- Số điện thoại: 0225 3.979.368
- Số fax: 0225 3.979.170
- Website: <http://www.dap-vinachem.com.vn>
- Mã cổ phiếu: DDV

2- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty TNHH MTV DAP-Vinachem được thành lập ngày 24/7/2008 theo Quyết định số 405/QĐ-HCVN của Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam (nay là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam). Công ty Cổ phần DAP-Vinachem được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV DAP-Vinachem do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ. Kể từ ngày 01/01/2015, Công ty được chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần (trong đó Nhà nước nắm 64% vốn điều lệ).

- Từ ngày 09/6/2015: Đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội.
- Từ ngày 10/6/2015: Công ty trở thành công ty đại chúng quy mô lớn.
 - + Ngày đăng ký giao dịch có hiệu lực: 10/6/2015
 - + Ngày chính thức giao dịch: 10/6/2015

3- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;

- Sản xuất hóa chất cơ bản;

- Sửa chữa máy móc, thiết bị;

- Sửa chữa thiết bị điện

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản (không bao gồm thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật);

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê kho bãi;

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Thu phí cầu cảng.

- Sản xuất điện.

- Truyền tải phân phối điện.

Địa bàn kinh doanh: Địa chỉ: N5.8 Khu Công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu Kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

4- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành.

Người đại diện theo pháp luật: Tổng Giám đốc điều hành.

- Sơ đồ tổ chức-quản lý (*kèm theo*)

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5- Định hướng phát triển:

a- Mục tiêu chính của Công ty:

- Sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên trong nước, góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

- Phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích Nhà nước - Cổ đông - Người lao động;

b- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Trọng tâm nhân tố con người;

+ Không ngừng nâng cao trình độ công nghệ sản xuất, sản phẩm làm ra đảm bảo chất lượng cao;

+ Phân đầu đạt và vượt công suất thiết kế 330.000 tấn DAP/năm;

+ Phát triển các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường;

+ Giữ vững và phát triển thị trường trong nước; từng bước mở rộng thị trường nước ngoài.

+ Đảm bảo hài hòa giữa phát triển và bảo vệ môi trường.

c- Các mục tiêu về môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường;

- Nâng cao trình độ công nghệ sản xuất;

- Tuyên truyền, giáo dục người lao động để cải thiện môi trường;

- Tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào xã hội, từ thiện;

- Đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống tinh thần, thực hiện đúng các chế độ đối với người lao động.

6- Các rủi ro:

- Do tác động Luật số 71/2014/QH13 chuyển phân bón từ mặt hàng chịu thuế GTGT sang không chịu thuế GTGT từ khâu nhập khẩu đến khâu sản xuất, thương mại bán ra. Điều đó đồng nghĩa với toàn bộ thuế GTGT đầu vào sẽ phải cộng chi phí trong sản xuất, dẫn đến giá thành sản phẩm tăng, giảm sức cạnh tranh so với hàng nhập khẩu

- Năm 2021 đại dịch Covid-19 có tác động mạnh mẽ đến toàn bộ hoạt động kinh tế xã hội của đất nước nói chung và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng. Do tác động của đại dịch, giá nguyên vật liệu đầu vào của Công ty tăng cao như là quặng apatit tăng 22,7% amoniac tăng 117%, lưu huỳnh tăng 117%, axit sunfuric tăng 267%, bao bì, dầu... đồng thời các vật tư phục vụ sửa chữa như sắt thép tăng đột biến, một số thiết bị, vật tư phải nhập khẩu từ nước ngoài về bị chậm trễ. Các biện pháp cách ly xã hội đã ảnh hưởng lớn nhân lực sản xuất, sửa chữa của công ty.

II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021:

1- Khái quát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

a) Về sản xuất:

Năm 2021 là năm tương đối khả quan với tình hình SXKD chung của Công ty. Mặc dù giai đoạn đầu năm do diễn biến dịch bệnh Covid -19 tại các tỉnh trong miền Nam sản phẩm không tiêu thụ được kênh trong nước; từ tháng 8/2021 việc cung cấp quặng apatit tuyến cho Công ty không được ổn định, lượng quặng luôn thiếu so với nhu cầu sản xuất, ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất của Công ty.

b) Về công tác tiêu thụ năm 2021:

Sản lượng tiêu thụ năm 2021 tăng 7,1% so với cùng kỳ và bằng 98,4% kế hoạch là do: nhu cầu tiêu thụ trong nước không cao; ảnh hưởng tiêu cực của đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ 4, giãn cách xã hội trên diện rộng ở các tỉnh phía Nam và cước vận chuyển tăng.

- Về giá bán: Công ty luôn bám sát diễn biến giá giao dịch trên thị trường (giá và nhu cầu tiêu thụ) để linh hoạt điều chỉnh giá bán và có chính sách hỗ trợ tiêu thụ phù hợp.

2- Một số chỉ tiêu sxkd trong năm 2021

STT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỉ lệ (%)	
					TH 2021 so với 2020	TH 2021 so với KH
I	Sản lượng hiện vật					
1	Sản lượng DAP sản xuất	Tấn	252.000	252.668	121,8	100,3
2	Sản lượng DAP tiêu thụ	Tấn	252.000	247.981	107,1	98,4
II	Chỉ tiêu GT SXCN và tài chính					
1	Giá trị SXCN theo giá thực tế	Tỉ đồng	2.461,48	2.942,57	174,8	119,5
2	Tổng doanh thu thuần	Tỉ đồng	2.479,54	2.896,2	153,1	116,8
3	Lợi nhuận thực hiện	Tỉ đồng	68,00	190,923	603,9	280,8

3- Về tổ chức và nhân sự:

Danh sách Ban Tổng giám đốc và Trưởng phòng Kế toán tài chính:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Ghi chú
1	Vũ Văn Bằng	Tổng Giám đốc	20,0019%	Trong đó đại diện vốn cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là 20%
2	Lê Ngọc Nhân	Phó Tổng Giám đốc	20,00041%	Trong đó đại diện vốn cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là 20%
3	Nguyễn Ngọc Sơn	Phó Tổng Giám đốc	0%	
4	Bùi Đăng Duẩn	Phó Tổng Giám đốc	0,00321%	
5	Lê Thị Hiền	Trưởng phòng Kế toán tài chính	0%	

* Lý lịch tóm tắt

1. Ông Vũ Văn Bằng

Họ và tên:	Vũ Văn Bằng	
Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	Năm 1969	
Nơi sinh:	Xã Thái Dương, Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Dân tộc:	Kinh	
Địa chỉ thường trú:	Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng	
Trình độ chuyên môn cao nhất:	Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư công nghệ hóa học	
Chức vụ công tác hiện nay: Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc Công ty cổ phần DAP-Vinachem.		
Chức vụ tại tổ chức khác:		
Tổng cổ phần nắm giữ: 29.224.080 cổ phần, chiếm 20,0019 % vốn điều lệ. Trong đó:		
+ Đại diện vốn của tổ chức khác: 29.221.980 cổ phần		
+ Cá nhân sở hữu: 2.100 cổ phần		
Các cam kết nắm giữ:		
1. Chi tiết:	SL CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/VĐL
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết		
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo		
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký		
Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/Chức vụ	
Đoàn Thị Minh Thúy	Vợ	2.100
Những khoản nợ đối với Công ty: Không		
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm		
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không		

2. Ông: Lê Ngọc Nhân

Họ và tên:	Lê Ngọc Nhân	
Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	năm 1970	
Nơi sinh:	Xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Dân tộc:	Kinh	
Địa chỉ thường trú:	PG An Đông, xã An Đông, huyện An Dương, Hải Phòng	
Trình độ chuyên môn cao nhất:	Kỹ sư công nghệ hóa học, cử nhân kinh tế	
Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần DAP – VINACHEM		
Chức vụ tại tổ chức khác:		
Tổng cổ phần nắm giữ: 29.222.580 cổ phần, chiếm 20,00041 % vốn điều lệ. Trong đó:		
+ Đại diện vốn của tổ chức khác: 29.221.980 cổ phần		
+ Cá nhân sở hữu: 600 cổ phần		
Các cam kết nắm giữ:		
1. Chi tiết:	SL CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/VĐL
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết		
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo		
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký		
Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/Chức vụ	
Những khoản nợ đối với Công ty: Không		
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm		
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không		

3. Ông: Nguyễn Ngọc Sơn

Họ và tên:	Nguyễn Ngọc Sơn
Giới tính:	Nam

Ngày tháng năm sinh:	Năm 1979	
Nơi sinh:	Minh Quang, Ba Vì, Hà Nội	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Dân tộc:	Mường	
Địa chỉ thường trú:	Tổ dân phố 15, phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng	
Trình độ chuyên môn cao nhất:	Cử nhân Hóa học	
Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần DAP – VINACHEM		
Chức vụ tại tổ chức khác: Không		
Tổng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. Trong đó:		
+ Đại diện vốn của tổ chức khác: 0 cổ phần		
Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần		
Các cam kết nắm giữ:		
1. Chi tiết:	SL CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/VĐL
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết		
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo		
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký		
Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/Chức vụ	
Những khoản nợ đối với Công ty: Không		
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm		
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không		

4. Ông Bùi Đăng Duẩn

Họ và tên:	Bùi Đăng Duẩn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	Năm 1962

Nơi sinh:	Xã Đông Phú, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Địa chỉ thường trú:	Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội		
Trình độ chuyên môn cao nhất:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, KS Xây dựng		
Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty			
Chức vụ tại tổ chức khác: Không			
Tổng cổ phần nắm giữ: 4.700 cổ phần, chiếm 0,0032% vốn điều lệ. Trong đó:			
+ Đại diện vốn của tổ chức khác: 0 cổ phần			
+ Cá nhân sở hữu: 4.700 cổ phần			
Các cam kết nắm giữ:			
1. Chi tiết:	SL CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/VĐL	
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết			
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo			
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký			
Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/Chức vụ		
Những khoản nợ đối với Công ty: Không			
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm			
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không			

5. Bà Lê Thị Hiền

Họ và tên:	Lê Thị Hiền
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	Năm 1981
Nơi sinh:	Hải Phòng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

Địa chỉ thường trú:	Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xá, Lê Chân, Hải phòng	
Trình độ chuyên môn cao nhất	Cử nhân kế toán tài chính	
Chức vụ công tác hiện nay: Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Trưởng phòng Kế toán tài chính		
Chức vụ tại tổ chức khác: Không		
Tổng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần		
+ Đại diện vốn của tổ chức khác: 0 cổ phần		
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần		
Các cam kết nắm giữ:		
1. Chi tiết:	SL CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/VĐL
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết		
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo		
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký		
Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/Chức vụ	
Những khoản nợ đối với Công ty: Không		
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm		
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có		

- Những thay đổi trong Ban Tổng giám đốc: Có thay đổi.

+ Ông Nguyễn Ngọc Sơn được HĐQT bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty từ tháng 6/2021.

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Ngày 01/01/2021: 665 người

+ Ngày 31/12/2021: 677 người

- Tóm tắt chính sách đối với người lao động:

+ Tuyển dụng lao động mới để bổ sung cho sản xuất kinh doanh của Công ty:

Lao động của Công ty phần lớn được đào tạo các trường Đại học, cao đẳng, trung cấp, công nhân kỹ thuật chuyên ngành hóa chất (phù hợp với chuyên ngành sản xuất phân bón vô cơ). Năm 2021 lao động của Công ty xin chấm dứt HĐLĐ là 28 người, lao động tuyển mới là 40 người.

Đến nay bộ máy quản lý và lao động của Công ty về cơ bản đã được tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tế SXKD của Công ty.

+ Đảm bảo việc làm, thu nhập, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nghỉ phép, lễ theo đúng quy định.

+ Tiền lương: Tiền lương thực hiện của CBCNV cả năm 2021 là 108 tỷ đồng, bình quân 13,4 triệu đồng/người/tháng. Năm 2021 mặc dù Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong SXKD, nhưng với sự cố gắng của Lãnh đạo Công ty đã không ngừng cải thiện điều kiện làm việc, ổn định thu nhập, cải thiện đời sống văn hóa để người lao động an tâm làm việc.

+ Tiền lương cho người quản lý: Tổng tiền lương đã chi là: 2,305 tỷ đồng, bình quân là 38,4 triệu đồng/người/tháng.

3- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án năm 2021:

Thực hiện dự án “Đường cáp ngầm 22Kv từ Trạm biến áp 110Kv Nam Đình Vũ đi Trạm biến áp Công ty Cổ phần DAP-Vinachem” với giá trị thực hiện được 6,919 tỷ đồng.

4- Về tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2020 (Triệu đồng)	Năm 2021 (Triệu đồng)	So sánh TH 2021 với 2020 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	1.527.447	1.852.465	121
2	Doanh thu thuần	1.886.312	2.877.891	153
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31.478	188.646	599
4	Lợi nhuận khác	135	2.276	1686
5	Lợi nhuận trước thuế	31.614	190.923	604
6	Lợi nhuận sau thuế	31.614	190.923	604
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	216	1.306	605

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,67	2,305	
	+ Hệ số thanh toán nhanh	0,836	1,012	
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
	+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,172	0,214	
	+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,2	0,27	
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
	+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn bán hàng/Hàng tồn kho bình quân)	5,86	6,85	
	Giá vốn hàng bán	1.643.064	2.499.423	
	Hàng tồn kho bình quân	280.287	364.760	
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,234	1,553	
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0167	0,066	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,025	0,131	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,020	0,103	
	+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,016	0,065	

5- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu tính đến 31/12/2021:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 146.109.900 cổ phần
- Loại cổ phần: phổ thông
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: Không
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: Không

* Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% vốn điều lệ)

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Số 1A Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0100100061	64,00%

- Theo tổ chức/cá nhân trong và ngoài nước: Ds cổ đông VSP cấp 20/3/2021

Loại	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Trong nước - Cá nhân: 33.423.969 CP - Tổ chức: 112.687.831 CP	99,9952%
Nước ngoài - Cá nhân: 7.100 CP - Tổ chức: 0 CP	0,0048%

- Theo sở hữu Nhà nước và các cổ đông khác

STT	Tên cổ đông	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	64,0
2	Cổ đông khác	36,0
	Cộng	100

- b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có
- c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có
- d) Các chứng khoán khác: không có

6- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty trong năm 2021

6.1. Nguồn nguyên vật liệu:

Công ty sử dụng 4 nguyên liệu chính: Quặng apatit: từ nguồn sản xuất trong nước; Lưu huỳnh: trong nước và nhập khẩu; Amoniác: trong nước và nhập khẩu; Than cám 5 trong nước

- Tổng lượng nguyên, vật liệu được sử dụng để sản xuất ước: 685.000 tấn/năm

- Nguyên vật liệu chính: Quặng apatit, lưu huỳnh, amoniác, than cám: 565.000 tấn

6.2. Tiêu thụ năng lượng trong năm 2021:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp: Than cám 37.663 tấn/năm.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả. Tận thu nhiệt độ quá trình hấp thụ X0201 A/B, đồng thời thay thế nguồn hơi gia nhiệt nước rửa vải từ trung áp sang thấp áp.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo)

6.3. Tiêu thụ nước trong năm 2021

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Mua nước Sông Đa Độ về Công ty xử lý phục vụ sản xuất và sinh hoạt 4.600 m³/ngày.

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 85%

- Lượng nước thải: Bình quân 320 m³/ngày đêm, chiếm 7% lượng nước nhận về;

- Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước: Giấy phép số 2062/GP-UBND ngày 23/11/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cấp;

- Hồ sơ kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo Nghị định 67/NĐ - CP: Đầy đủ;

- Hệ thống xử lý nước thải: Công suất xử lý của hệ thống: 960 m³/ngày đêm.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Là đơn vị sản xuất phân bón đóng trên địa bàn thành phố Hải Phòng, công tác bảo vệ môi trường luôn được Công ty chú trọng đặt lên hàng đầu; Công ty đã thực hiện các giải pháp chủ yếu như sau:

- Giáo dục, nâng cao ý thức cho cán bộ công nhân viên Công ty để mọi người tự giác chấp hành, thực hiện bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất; mọi CBCNV Công ty đều chung tay bảo vệ môi trường vì sự phát triển bền vững và tồn tại của Công ty.

- Công ty tiếp tục duy trì quản lý môi trường theo Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015. Thực hiện đầy đủ chế độ quan trắc, giám sát môi trường thường xuyên và định kỳ. Kết quả, toàn bộ các thông số quan trắc môi trường về khí thải, nước thải đều đáp ứng Quy chuẩn tương ứng. Duy trì vận hành hệ thống truyền dữ liệu online về Sở Tài nguyên và Môi trường bao gồm: Dữ liệu quan trắc online về khí thải; dữ liệu tiêu thụ điện của Trạm xử lý nước thải, tiêu thụ điện của Thiết bị lọc bụi tĩnh điện của lò hơi; camera quan sát ống khói. Đến nay, chưa có bất kỳ phản ánh nào của Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng.

- Đối với môi trường bãi chứa thạch cao PG, Công ty đã duy trì hoạt động ổn định, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mùa mưa.

- Các đơn vị đã tiếp tục triển khai trồng bổ sung cây xanh lên bãi thạch cao PG, trồng cây trên tuyến đường vào nhà máy thạch cao, quanh, trên bãi cải tạo được môi trường xung quanh khu vực sản xuất và bãi chứa thạch cao PG.

- Gắn công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn lao động với thi đua khen thưởng, hàng tháng, năm. Công tác vệ sinh trong toàn Công ty đều được phân cấp trách nhiệm cụ thể cho từng tổ, từng đơn vị sản xuất thực hiện; mỗi một khu vực đều có đơn vị quản lý và bảo đảm vệ sinh môi trường;

- Không ngừng nghiên cứu, đổi mới công nghệ; đầu tư khoa học kỹ thuật nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ công nhân viên, nâng cao năng suất thiết bị, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm; cải thiện môi trường ngày càng tốt hơn và nâng cao chất lượng sản phẩm;

- Giám sát, kiểm tra môi trường lao động với tần suất 1 lần/năm;

- Hàng năm tổ chức huấn luyện, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, an toàn bảo hộ lao động và an toàn các thiết bị nghiêm ngặt; thực hiện quản lý theo ISO 9001-2008, chương trình tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu việc hư hỏng máy móc, giảm thiểu việc ô nhiễm môi trường;

- Hàng năm tổ chức đo, kiểm môi trường lấy mẫu các thông số về môi trường: Do Trung tâm Y tế - Môi trường lao động Công nghiệp - Bộ Công Thương thực hiện. Các thông số môi trường đều nằm trong phạm vi cho phép theo quy định của Bộ Y tế.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động định biên năm 2021 là 680 người.

b. Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi:

- 100% người lao động được đóng BHXH; được ăn 01 bữa cơm ca theo tiêu chuẩn cao nhất, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật trong ca sản xuất; được cấp bảo hộ lao động và phương tiện bảo vệ cá nhân theo cương vị làm việc.

- Công ty có Bộ phận y tế với 04 người, thường trực 24/24h.

- Hàng năm khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên tần suất 1 lần/năm, một số bộ phận lao động nặng nhọc 2 lần/năm;

- Các đối tượng trong tiêu chuẩn được bố trí nghỉ điều dưỡng, đi tham quan nghỉ mát hàng năm đều thực hiện.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Tổ chức huấn luyện an toàn lao động, đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động. Năm 2021 đã huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên, trung bình 14 giờ/người/năm.

6.6. Chương trình liên quan đến phát triển cộng đồng:

- Năm 2021 Công ty ủng hộ công tác phòng chống dịch covid, an sinh xã hội với số tiền là: 746 triệu đồng.

III- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1- Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tại thời điểm báo cáo:

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của cá nhân cuối kỳ	Chức danh thành viên HĐQT ở Cty khác
1	Ông Nguyễn Tuấn Dũng	CT.HĐQT	0%	
2	Ông Vũ Văn Bằng	TV.HĐQT - Tổng GD	0,0014%	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thạch cao Đình Vũ
3	Ông Lê Ngọc Nhân	TV.HĐQT - Phó TGD	0,00041%	Không
4	Ông Nguyễn Văn Hạnh	TV.HĐQT	0%	Giám đốc công ty cp mua bán nợ Thế Hệ Mới, Giám đốc công ty TNHH MIV chứng khoán Ngân hàng Đông Á CN Hà Nội
5	Nguyễn Thị Mai	TV.HĐQT	0%	

Ghi chú:

- Các thành viên từ mục 1 đến mục 3: Đại diện sở hữu cho cổ đông lớn là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

- Tại thời điểm báo cáo, số lượng và cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị Công ty như sau:

+ Số lượng: 05 thành viên;

+ Cơ cấu: 02 thành viên tham gia điều hành, 03 thành viên không tham gia điều hành.

2- Hoạt động của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị Công ty đã tiếp tục tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác sản xuất; bảo dưỡng, củng cố hệ thống máy móc, thiết bị; chuẩn bị nguyên liệu phục vụ sản xuất; tăng cường tiêu thụ đáp ứng tối đa nhu cầu tiêu dùng trong nước; quản trị doanh nghiệp, tiết giảm các chi phí, giảm tiêu hao định mức nguyên nhiên vật liệu, duy trì tồn kho sản phẩm hợp lý.

Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng giám đốc xem xét, sửa đổi bổ sung hệ thống Quy chế quản lý nội bộ và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét, thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT phù hợp với các quy định sửa đổi, bổ sung của Luật Doanh nghiệp 2020, tạo ra sự minh bạch trong thực hiện, phát huy hiệu quả và thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Các mặt hoạt động SXKD, phương án quản trị chi phí, giá thành, giá bán sản phẩm của Công ty luôn được HĐQT chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để tháo gỡ kịp thời các vướng mắc phát sinh đặc biệt là công tác tiêu thụ sản phẩm, mua sắm nguyên liệu, sửa chữa thiết bị, đầu tư xây dựng và chi lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động và các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT Công ty.

Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong việc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty; giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của Ban điều hành.

Hội đồng quản trị đã xem xét, kiện toàn các nhân sự Ban Tổng giám đốc Công ty, bổ nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất; cho ý kiến về bổ nhiệm lại các Trưởng phòng, Giám đốc Nhà máy.

3- Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

Ban điều hành đã luôn nỗ lực thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của HĐQT Công ty, các văn bản chỉ đạo của cấp trên (Chính phủ, các Bộ,...), chủ động trong việc chuẩn bị các nguyên liệu, sửa chữa, sản xuất và củng cố các kênh tiêu thụ, kịp thời nắm bắt diễn biến của thị trường để điều chỉnh linh hoạt đảm bảo sản xuất được liên tục, không tăng tồn kho gây ứ đọng vốn và đạt hiệu quả kinh tế cao.

4- Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT

- Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đã ban hành các nghị quyết, quyết định sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I	Các Nghị quyết:		
1	01/NQ-HĐQT	03/02/2021	Kết quả SXKD, ĐTXD quý IV/2020 và cả năm 2020; Kế hoạch SXKD quý I/2021; Kế hoạch ĐTXD năm 2021
2	02/NQ-HĐQT	01/3/2021	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông họp ĐHĐCĐ thường niên 2021
3	03/NQ-HĐQT	10/3/2021	Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng
4	04/NQ-HĐQT	31/3/2021	Thông qua chương trình, nội dung và hồ sơ, tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2021
5	05/NQ-HĐQT	10/02/2021	Kết quả SXKD quý I/2021 và kế hoạch SXKD quý II/2021

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
6	07/NQ-HĐQT	22/4/2021	Thông qua chủ trương, kế hoạch thực hiện quy trình bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc
7	08/NQ-HĐQT	11/6/2021	Bổ nhiệm có thời hạn Phó Tổng giám đốc Công ty
8	09/NQ-HĐQT	20/7/2021	Kết quả SXKD, ĐTXD quý II/2021 và kế hoạch SXKD quý III/2021
9	10/NQ-HĐQT	30/10/2021	Kết quả SXKD, ĐTXD quý III/2021 và kế hoạch SXKD quý IV/2021
10	10/NQ-HĐQT	15/11/2021	Vay vốn tại Ngân hàng Agribank
11	10/NQ-HĐQT	15/11/2021	Vay vốn tại Ngân hàng Vietinbank
II	Các Quyết định:		
1	05/QĐ-DAP	11/01/2021	Phê duyệt KHĐT mua vỏ bao
2	06/QĐ-DAP	11/01/2021	Phê duyệt KHĐT mua 660 tấn dầu vỏ hạt điều
3	15A/QĐ-DAP	12/01/2021	Phê duyệt KHĐT mua axit sunfuric
4	97/QĐ-DAP	01/02/2021	Phê duyệt KHĐT mua lưu huỳnh
5	99/QĐ-DAP	03/02/2021	Giao Kế hoạch SXKD quý I/2021
6	100/QĐ-DAP	03/02/2021	Kế hoạch ĐTXD năm 2021
7	103/QĐ-DAP	09/02/2021	Phê duyệt điều chỉnh KHĐT mua lưu huỳnh
8	106A/QĐ-DAP	22/02/2021	Phê duyệt KHĐT mua amoniac lỏng
9	117/QĐ-DAP	03/03/2021	Phê duyệt KHĐT tạo màu đen, màu xanh và phủ bột, khử bột
10	118/QĐ-DAP	03/03/2021	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2020
11	124/QĐ-DAP	08/03/2021	Ban hành kế hoạch triển khai rà soát, xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý của Công ty
12	157/QĐ-DAP	29/03/2021	Phê duyệt KHĐT mua lưu huỳnh

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
13	164/QĐ-DAP	31/03/2021	Phê duyệt định mức tiêu hao NNVL, năng lượng 2021
14	179/QĐ-DAP	09/04/2021	Phê duyệt điều chỉnh KHĐT mua lưu huỳnh
15	180/QĐ-DAP	16/04/2021	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông
16	182/QĐ-DAP	16/04/2021	Phê duyệt KHĐT mua 45.000 tấn quặng apatit
17	186/QĐ-DAP	22/04/2021	Giao Kế hoạch SXKD quý II/2021
18	187/QĐ-DAP	22/04/2021	Ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở
19	195/QĐ-DAP	29/04/2021	Phê duyệt KHĐT mua cụm thiết bị trao đổi nhiệt cho nồi hơi nhiệt thừa
20	199/QĐ-DAP	07/05/2021	Phê duyệt KH sử dụng lao động 2021
21	220/QĐ-DAP	12/05/2021	Thành lập Tổ thẩm định dự án ĐTXD
22	233/QĐ-DAP	21/05/2021	Ban hành Quy chế về báo cáo và công bố thông tin
23	235/QĐ-DAP	24/05/2021	Danh sách Quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2026
24	239/QĐ-DAP	28/05/2021	Sửa đổi, bổ sung thang bảng lương, phụ cấp của Công ty
25	246/QĐ-DAP	04/06/2021	Phê duyệt KHĐT mua axit sunfuric
26	247/QĐ-DAP	08/06/2021	Phê duyệt KQ chào giá cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC 2021
27	268/QĐ-DAP	11/06/2021	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty
28	299/QĐ-DAP	11/06/2021	Chuyển xếp lương cho ông Vũ Văn Bằng
29	300/QĐ-DAP	11/06/2021	Chuyển xếp lương cho ông Bùi Đăng Duẩn
30	301/QĐ-DAP	11/06/2021	Chuyển xếp lương cho ông Lê Ngọc Nhân
31	302/QĐ-DAP	11/06/2021	Chuyển xếp lương cho ông Hà Trung Kiên
32	303/QĐ-DAP	14/06/2021	Phê duyệt KHĐT mua vỏ bao

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
33	313/QĐ-DAP	17/06/2021	Phê duyệt KHĐT mua lưu huỳnh
34	329/QĐ-DAP	25/06/2021	Phê duyệt kế hoạch chi phí quảng cáo, tiếp thị và công tác thị trường năm 2021
35	370/QĐ-DAP	16/07/2021	Phê duyệt Báo cáo KTKT dự án ĐTXD công trình "Đường cáp ngầm 22kV"
36	371/QĐ-DAP	16/07/2021	Phê duyệt kế hoạch LCNT dự án "Đường cáp ngầm 22kV"
37	372/QĐ-DAP	20/07/2021	Giao kế hoạch SXKD quý III/2021
38	378/QĐ-DAP	20/07/2021	Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ
39	395/QĐ DAP	21/07/2021	Dừng triển khai dự án Mở rộng tăng năng lực cho Cảng nhà máy DAP
40	411/QĐ-DAP	27/07/2021	Điều chỉnh tiến độ dự án "Đường cáp ngầm 22kV từ TBA 110kV Nam Đình Vũ đi TBA Công ty"
41	441/QĐ-DAP	20/08/2021	Phê duyệt KHĐT mua lưu huỳnh
42	450/QĐ-DAP	30/08/2021	Phê duyệt điều chỉnh KHĐT mua lưu huỳnh
43	488/QĐ-DAP	02/10/2021	Phê duyệt KHĐT mua axit sunfuric
44	489/QĐ-DAP	05/10/2021	Phê duyệt KHĐT mua lưu huỳnh
45	526/QĐ-DAP	29/10/2021	Giao nhiệm vụ SXKD quý IV/2021
46	535/QĐ-DAP	03/11/2021	Phê duyệt quyết toán chi phí "mở rộng tăng năng lực Cảng"
47	582/QĐ-DAP	01/12/2021	Phê duyệt KHĐT mua lưu huỳnh
48	612/QĐ-DAP	21/12/2021	Phê duyệt KHĐT mua dầu vỏ hạt điều

IV- Ban Kiểm soát

1- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (BKS):

14

ST T	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Ghi chú
1	Ông Hà Trung Kiên	Trưởng ban BKS	0%	Bắt đầu là TV BKS và giữ chức Trưởng BKS từ 26/6/2020
2	Bà Nguyễn Thị Xuân Quyên	Thành viên BKS	0%	Bắt đầu là TV BKS từ 26/6/2020
3	Bà Vương Thị Hải Yến	Thành viên BKS	0%	Bắt đầu là TV BKS từ 26/6/2020

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát hiện tại là 03 người

2- Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2021:

** Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:*

Ban Kiểm soát đã kiến nghị HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tiếp tục hoàn thiện, ban hành các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty gồm một số quy chế ban hành lại phù hợp với quy định của Nhà nước. Ban Kiểm soát đã sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp với quy định của pháp luật.

Các văn bản gửi cho HĐQT Công ty và các nghị quyết, quyết nghị của HĐQT đều được gửi đến Ban Kiểm soát đầy đủ, kịp thời; các Văn bản lấy ý kiến các thành viên HĐQT đều được gửi đến Ban Kiểm soát cùng thời điểm gửi cho các thành viên HĐQT.

Ban Kiểm soát thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban Tổng Giám đốc điều hành theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết nghị của HĐQT; Điều lệ, các quy định khác của Công ty và pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được mục tiêu đề ra.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ ý kiến khiếu nại hay tố cáo bằng văn bản nào của các cổ đông.

** Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:*

Ban Kiểm soát với tư cách là một bộ phận trong cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty, làm việc theo nguyên tắc bình đẳng, độc lập nhưng luôn luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, được HĐQT hỗ trợ trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình nên các nhiệm vụ của Ban Kiểm soát đều hoàn thành.

Ban kiểm soát được mời và tham dự tất cả các cuộc họp định kỳ của HĐQT trong năm 2021. Ban kiểm soát đã trực tiếp đóng góp các ý kiến tại các cuộc họp và bằng văn bản, báo cáo khi có văn bản xin ý kiến của HĐQT.

Trong quá trình làm việc với Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác Ban Kiểm soát luôn giữ vững tính độc lập, khách quan và đã nhận được sự hợp tác chặt chẽ trên tinh thần vì lợi ích chung của Công ty.

Các Nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính quý được gửi đầy đủ và kịp thời cho Ban kiểm soát.

c) Hoạt động khác của Ban kiểm soát: Không

3- Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

b) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Trưởng phòng Kế toán Tài chính:

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao/năm (Tr.đ)	Tiền lương (Tr.đ)	Tiền thưởng (Tr.đ)	Tổng cộng (Tr.đ)
I. Hội đồng Quản trị						
1	Ông Nguyễn Tuấn Dũng	CT.HĐQT	60	0	36,7	96,7
2	Ông Vũ Văn Bằng	TV.HĐQT - Tổng GD	48	574,762	36,7	659,462
3	Ông Lê Ngọc Nhân	TV.HĐQT - Phó TGD	48	518,509	36,7	603,209
4	Ông Nguyễn Văn Hạnh	TV.HĐQT	48	0	36,7	84,7
5	Ông Nguyễn Thị Mai	TV.HĐQT	48	0	36,7	84,7
II. Ban Tổng Giám đốc						
1	Bùi Đăng Duẩn	Phó TGD	0	564,979	36,7	601,679
2	Nguyễn Ngọc Sơn	Phó TGD (Từ tháng 6/2021)	0	431,205	36,7	467,905
III. Ban Kiểm soát						
1	Hà Trung Kiên	Trưởng ban	0	360	36,7	396,7
2	Nguyễn Thị Xuân Quyên	Thành viên	36	0	36,7	72,7
3	Vương Thị Hải Yến	Thành viên	36	0	36,7	72,7
IV. Trưởng phòng KTTC						

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao/năm (Tr.đ)	Tiền lương (Tr.đ)	Tiền thưởng (Tr.đ)	Tổng cộng (Tr.đ)
1	Lê Thị Hiền	TP. KTTC	0	285,07	36,7	321,77

c) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan, cổ đông lớn

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty CP Mua bán nợ Thẻ hệ mới	Nguyễn Văn Hạnh	10.000.000	6,84%	0	0%	Giảm do bán

d) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ, người có liên quan, cổ đông lớn trong năm 2021.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua
	<i>Không</i>	<i>Không</i>	<i>Không</i>	<i>Không</i>	<i>Không</i>	<i>Không</i>

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Theo đúng quy định hiện hành.

V- BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN:

Địa chỉ công bố thông tin: <http://www.dap-vinachem.com.vn> *mu*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCHC.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Văn Bằng